

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 24-TC/TCĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 1993

THÔNG TƯ

Quy định chế độ tài chính đối với một số nguồn thu của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

Nhằm tăng cường quản lý và khuyến khích tận thu các nguồn ngoại tệ ở nước ngoài, sau khi đã trao đổi với các Cơ quan hữu quan, Bộ Tài chính quy định chế độ Tài chính đối với một số nguồn thu của các Cơ quan Đại diện Việt nam ở nước ngoài như sau:

I/ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

Chế độ Tài chính theo Thông tư này chỉ áp dụng đối với Cơ quan Đại diện nước ngoài được hưởng kinh phí từ Ngân sách Nhà nước cụ thể: Các cơ Đại diện Ngoại giao, Đại diện Thương mại, Đại diện Thông tấn báo chí, Phòng tùy viên Quân sự (sau đây gọi chung là Cơ quan Đại diện ta ở ngoài).

Các cơ quan Đại diện cho các tổ chức kinh tế của Việt nam ở nước ngoài như : Đại diện Hàng không, Đại diện Hàng hải, Đại diện du lịch, Đại diện Tổng công ty XNK...không thuộc đối tượng thực hiện Thông tư này.

II/ PHẠM VI ÁP DỤNG.

Thông tư này chỉ quy định chế độ tài chính đối với các khoản thu liên quan đến hoạt động của các Cơ quan Đại diện Việt nam ở nước ngoài, trong đó chủ yếu là các nguồn thu lệ phí và nguồn thu dịch vụ do các Cơ quan này thực hiện, cụ thể là:

- Khoản thu lệ phí các công việc về quốc tịch, công chứng, hợp pháp hoá giấy tờ, tài liệu về thừa kế và các công việc khác (gọi chung là lệ phí công chứng).
- Khoản thu lệ phí cấp hoặc gia hạn hộ chiếu, thị thực nhập xuất cảnh và các giấy tờ khác có giá trị như hộ chiếu (gọi chung là lệ phí nhập xuất cảnh).

3/ Thu về dịch vụ, cho thuê nhà có thời hạn làm trụ sở giao dịch hoặc nhà ở đối với các tổ chức hoặc cá nhân; cho thuê phòng trọ hoặc nhà khách đối với khách vắng lai trong phạm vi cho phép của Pháp luật nước sở tại.

4/ Thu về lãi tiền gửi Ngân hàng: Là khoản thu do tận dụng các quy định cụ thể về ngoại hối của từng nước sở tại để áp dụng các phương thức gửi tiền có lợi nhất đối với số kinh phí Ngân sách cấp cũng như các khoản tiền Cơ quan Đại diện tạm giữ cho Ngân sách và cho các ngành ở trong nước.

5/ Thu về hoàn phí: Là khoản thu phát sinh đối với một số Cơ quan Đại diện do chính sách ưu đãi miễn trừ ngoại giao của nước sở tại hoàn lại một phần thuế TVA hoặc thuế doanh thu nằm trong giá hàng hoặc dịch vụ mà Cơ quan Đại diện đã tiêu thụ.

6/ Thu về dịch vụ đặt hoặc mua hộ vé máy bay, vận chuyển, đưa đón bằng ô tô đối với khách vắng lai.

III/ MỨC THU VÀ SỬ DỤNG KHOẢN THU.

1/ Mức thu:

Trên nguyên tắc tính đủ các chi phí cần thiết, phù hợp với tập quán và mặt bằng giá của nước sở tại cũng như phù hợp với thực tế quan hệ chính trị, ngoại giao giữa nước ta và nước sở tại trong từng thời kỳ, Thủ trưởng Cơ quan Đại diện xây dựng mức thu của từng loại báo cáo về Bộ chủ quản và Bộ Tài chính.

Sau khi thoả thuận với Bộ Tài chính, Bộ chủ quản quy định biểu thức mức thu lệ phí, thu dịch vụ cho mỗi Cơ quan Đại diện và thông báo cho Cơ quan Đại diện biết để thực hiện.

2/ Phân phối kết quả tài chính.

Để đơn giản về hạch toán cho các Cơ quan Đại diện, các chi phí thực tế phát sinh cho các hoạt động thu lệ phí và dịch vụ (trừ các khoản thu bồi dưỡng cho cán bộ trực tiếp làm công việc của các hoạt động nói trên) được tính vào chi từ nguồn kinh phí Ngân sách. Toàn bộ số thu của từng loại được hạch toán riêng và phân phối như sau:

Loại thu

Nộp

Để lại CQDD